

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2020
“V/v Ly hôn giữa Anh H
và chị Nh”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.

2. Bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 13, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Quách Thị Nh, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03-3-2020, nguyên đơn anh Nguyễn Công H trình bày: Anh kết hôn với chị Quách Thị Nh là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H vào tháng 5-1982. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không thống nhất được phương thức làm ăn dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm và sống ly thân nhau từ cuối năm 2014 đến nay. Nay anh xác định tình

cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh. Về con chung: anh và chị Nh có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1984 và Nguyễn Tiến B, sinh năm 1986. Hiện nay các con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03-3-2020 bị đơn chị Quách Thị Nh trình bày: Về điều kiện kết hôn giữa chị và Anh H như Anh H trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào tháng 2 năm 2014, nguyên nhân là do Anh H ra làm ăn ở Quảng Ninh có mua được nhà đất Anh H muốn bán tôi không đồng ý dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Nay Anh H có đơn xin ly hôn chị, chị không muốn vợ chồng ly hôn, nếu Anh H cố tình thì chị đành chấp nhận. Về con chung: Chị và Anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1984 và Nguyễn Tiến B, sinh năm 1986. Hiện nay các con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho Anh H và chị Nh được ly hôn; về con chung: Các con của Anh H, chị Nh đã trưởng thành, không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh H và chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] Anh Nguyễn Công H khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Quách Thị Nh, chị Nh có địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Anh Nguyễn Công H và chị Quách Thị Nh đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Anh H, chị Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Công H và chị Quách Thị Nh đều trình bày kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H vào tháng 5-1982 nhưng Anh H chị Nh không xuất trình được giấy đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại UBND xã Đ thì Anh H, chị Nh có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ từ năm 1982, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên UBND xã Đ không còn lưu được sổ đăng ký kết hôn năm 1982. Như vậy mặc dù Anh H, chị Nh không có đăng ký kết hôn nhưng việc Anh H, chị Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1982 đến nay được pháp luật công nhận là hôn nhân thực tế. Theo Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam. Nay Anh H khởi kiện ly hôn chị Nh được Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2014 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh H, chị Nh đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa Anh H và chị Nh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh H và chị Nh có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1984 và Nguyễn Tiến B, sinh năm 1986. Hiện nay các con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung*: Anh H và chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Công H và chị Quách Thị Nh.
2. *Về nuôi con chung*: Anh H và chị Nh có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1984 và Nguyễn Tiến B, sinh năm 1986. Hiện nay các con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.
3. *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005925 ngày 03-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh H và chị Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÙNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 27 tháng 9 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phụng và ông Bùi Văn Trung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hồng Lợi, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Bà Lợi có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trương Dương Trung, sinh năm 1943

Địa chỉ: Khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.
(ông Trung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/9/2019)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị Hồng Lợi và ông Trương Dương Trung.

2. **Về nuôi con chung:** Bà Lợi và ông Trung có 03 con chung là Trương Thị Thùy Giang, sinh năm 1976, Trương Đình Nam, sinh năm 1978 và Trương Hải Hà, sinh năm 1980. Hiện nay 03 con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. **Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Bà Đinh Thị Hồng Lợi phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Lợi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005575 ngày 06-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, bà Lợi đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bà Lợi và ông Trung vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 27-9-2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 22a/2019/ HNGĐ - QĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Hà, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương và ông Bùi Văn Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06-5-2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐST -HNGĐ, ngày 23-8-2019.

Xét thấy bị đơn là ông Trương Dương Trung đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên toà.

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST - HNGĐ, ngày 06-5-2019 về việc “Ly hôn”.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Thời gian mở lại phiên toà vào hồi 7 giờ 30 ngày 27 tháng 9 năm 2019;

Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

***Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Hà

Hung Hà, ngày 20 tháng 9 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Phương và ông Bùi Văn Trung.

Tiến hành nghị án đối với vụ án “Ly hôn” thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 06-5-2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hồng Lợi, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Ông Trương Dương Trung, sinh năm 1943

Địa chỉ: Khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, các quy định pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1- Về áp dụng điều luật:

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

2- Về các vấn đề khác: Hoàn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST - HNGĐ, ngày 06-5-2019 về việc “Ly hôn”.

Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

- Thời gian mở lại phiên toà vào hồi 7 giờ 30 ngày 27 tháng 9 năm 2019;
- Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút cùng ngày, đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA